***Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2024***

**Sáng:** TIẾNG VIỆT

***Bài 11: gi, k***

**I. Mục tiêu:**

1. **Phát triển các năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết âm và chữ cái **gi, k;** đánh vần, đọc đúng tiếng có mô hình âm đầu **gi / k +** âm chính.

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm **gi (gi),** âm **k (cờ).**

- Nắm được quy tắc chính tả: **k + e, ê, i / c + a, 0, ô, ơ,...**

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé kể.*

- Biết viết các chữ **gi, k** và các tiếng **giá** (đỗ), **kì** (đà) (trên bảng con).

1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**
* Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
* Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Chuẩn bị:**

* Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.
* Vở Bài tập Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 Khởi động:**- GV ổn định tổ chức lớp | - HS hát  |
| **2. Bài mới:**  |  |
| a. GTB: GV ghi bảng chữ **gi, k**đồng thời giới thiệu với HS.GV giải thích: Đây là âm **cờ,** được viết bằng chữ **ca.** Để khỏi lẫn với âm **cờ** viết bằng chữ **c (cờ),** ta đánh vần theo tên chữ cái là **ca.** | - HS đọc nối tiếp: **gi, k**  |
| b. Nội dung: **HĐ 1: Chia sẻ và khám phá:****Mục tiêu:** HS biết đc âm **gi, k**; Phát hiện cấu tạo tiếng **gi, k** ,Biết được **gi, k** là phụ âm. |  |
| **Tiến hành:****+ Dạy âm *gi***+ GV giới thiệu hình ảnh giá đỗ. - Đây là gì? | - CN nêu nối tiếp***: giá đỗ.*** |
| - GV giải thích **giá đỗ.** |  |
| + GV ghi bảng: **giá đỗ.**+ Đọc mẫu **giá đỗ.** | - HS CN – ĐT nhắc lại: **ghế gỗ**   |
| + GT âm: **gi.** |  |
| + Âm gi có cấu tạo như thế nào? | - Gh do hai âm ghép lại **g- i = gi** |
| - GV chỉ tên bài (chữ **gi),** nói: **gi** (phát âm giống **di).**  | - HS nhắc lại : di |
| + HD đánh vần tiếng **giá đỗ.** Di - a - da - sắc - giá, đờ - ô - đô - ngã - đỗ / giá đỗ. | - CN – ĐT đánh vần: Di - a - da - sắc - giá, đờ - ô - đô - ngã - đỗ / giá đỗ. |
| - HD đọc trơn : **giá đỗ.** | - HS đọc CN – ĐT. |
| **+ Dạy âm k :**+ GV giới thiệu hình ảnh kì đà - Đây là con gì? | - CN nêu nối tiếp***:* kì đà** |
| - GV giải thích **kì đà** |  |
| + GV ghi bảng: **kì đà**+ Đọc mẫu **kì đà** | - HS CN – ĐT nhắc lại: **kì đà** |
| + GT âm: âm **c** được viết bằng chữ **ca** (**k**). Khi đánh vần ta dùng tên chữ là ca. |  |
| - GV chỉ tên bài (chữ **k),** nói: **ca**  (k) | - HS nhắc lại : ca (k) |
| + HD đánh vần tiếng **kì đà** Ca - i - ki - huyền kì, đờ - a - đa - huyền - đà./ **kì đà.** | - CN – ĐT đánh vần: Ca - i - ki - huyền kì, đờ - a - đa - huyền - đà./ **kì đà.** |
| - HD đọc trơn: **kì đà.** | - HS đọc CN – ĐT. |
| **HĐ 2: Luyện tập:** **Mục tiêu:** Tự phát hiện và phát âm được tiếng có âm **gi** tìm được chữ **k**, chữ l trong bộ chữ.**Tiến hành:** **+ Mở rộng vốn từ - BT2.** |  |
| - GT tranh BT2 - 34.- GV nêu yêu cầu bài tập: Tiếng nào có chữ **gi,k** ?- Yêu cầu HS mở SGK và quan sát tranh | - HS quan sát- HS mở SGK (34) lắng nghe yêu cầu của BT. |
| - GV chỉ từng tranh: - Theo dõi giúp đỡ HS nói theo tranh- GV ghi bảng các từ: **kể, giẻ, kẻ, giò, bờ kè, giỏ cá.** | - HS nêu tên các sự vật trong tranh:**kể, giẻ, kẻ, giò, bờ kè, giỏ cá.**- Đọc CN – ĐT  |
| - Gạch 1 gạch dưới tiếng chứa **gi**, hai gạch dưới tiếng chứa gờ **k.** | **kể, giẻ, kẻ, giò, bờ kè, giỏ cá.**  |
| - Qua những từ trên em thấy k ghép với những chữ nào?  | + k ghép với: e, ê- HS nhận xét. |
| - HD rút ra ghi nhớ:+ k chỉ ghép với: i,e, ê.+ c ko ghép với i, e, ê. |  |
| - HD, theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành VBT: Nối ….- GV nhận xét bài làm của HS. | - HS hoàn thành VBT |
| - Hãy nêu thêm các sự vật có âm **gi, k** mà em biết? | - HS thi nhau nêu. |
| - YC HS đọc các tiếng trong bài tập 3. | - Đọc: CN - ĐT. |

**TIẾT 2** *(Giải lao giữa hai tiết)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3: Tập đọc:** |  |
| **Mục tiêu:** HS đọc đúng bài tập đọc: Ghế. Trả lời được một số câu hỏi về nội dung bài đọc.  |  |
| **Tiến hành:** |  |
| - GT hình ảnh BT4 – SGK (35)+ Tranh vẽ gì?+ Bài đọc có mấy câu?+ Mỗi câu có đặc điểm gì?- Nhận xét – bổ sung. | - Quan sát – nhận xét :+ Tranh mọi người trong gia đình Hà.+ Bài đọc có 4 câu.+ Mỗi câu đều viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm. |
| + Chốt: Bài đọc gồm 4 câu. |  |
| - Treo bảng phụ bài đọc :+ Hãy gạch chân các tiếng có chứa **gi, k** ? | - HS lên bảng dùng phấn khác màu gạch châ : **kể, giò, Kế, giã.** |
| - GV gạch chân thêm các từ khó đọc: **kể, giò, Dì Kế, giã giò, giá đỗ.** | - Quan sát |
| - HD đọc từ khó: **kể, giò, Dì Kế, giã giò, giá đỗ.** | - HS đọc : CN - ĐT. |
| - HD đọc từng câu | - HS đọc nối tiếp từng câu. |
| - HD đọc ghép các câu hoàn chỉnh thành bài. | - HS đọc : CN - ĐT.  |
| - HD đọc bài trong SGK: Đọc đầu bài, câu 1 – câu 4. | - HD đọc SGK theo cặp.- Thi đọc trước lớp. |
| - GV đọc toàn bài. |  |
| + Chốt: Khi đọc cần nhẩm thầm để không bị nhầm. Đọc hết câu phải nghỉ hơi sau đó mới đọc câu khác.  |  |
| - Tìm hiểu bài đọc + Bé kể về điều gì? + Cỗ có những gì?  | - HS TLCH:+ Bé kể về bữa cỗ.+ có giò, có gà, có giá đỗ. |
| - Bài đọc nói về điều gì? | - HS nêu.- Nhận xét |
| + Chốt: Trong bữa cỗ bé Lê thấy có rất nhiều thứ. |  |
| **HĐ 4: Tập viết bảng con :**  |  |
| **+Mục tiêu:**  HS viết đúng, cẩn thận **gi, giá đỗ, k, kì đà.****+Tiến hành:** - Yêu cầu lấy bảng, phấn, khăn lau; cách sử dụng, cách giơ bảng, đọc theo hiệu lệnh thước.- GV GT mẫu chữ **gi:****+** Chữ **gi** do mấy chữ ghép lại? Đó là những chữ nào?+ Khi viết chữ **gi** ta viết chữ nào trước?- HD các điểm đặt bút, nối bút và dừng bút, đánh dấu bằng cách chấm ở các điểm quan trọng.- Viết mẫu + HD: Viết chữ gờ đơn tựa vào đường kẻ dọc, từ điểm dùng bút của chữ **g** đơn nối lên chữ **i**.- HD chấm các điểm qua trọng. | - HS lắng nghe và làm theoQuan sát - nhận xét**+** Chữ **gi** do 2 chữ ghép lại? Đó là chữ **g** đơn và chữ **i**+ Khi viết chữ **gi** ta viết chữ gờ đơn trước, chữ I sau.- HS quan sát.- HS thực hành theo. |
| - Y/c HS viết bảng **gi** | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.- Nhận xét, góp ý bài viết của bạn. |
| - HD viết từ : **giá đô** |  |
| - GV viết mẫu có HD |  |
| - Nêu khoảng cách giữa tiếng **giá** và tiếng  **đỗ**? | - Cách hai ô li |
| - HD HS viết- Theo dõi, giúp đỡ HS.  | - HS viết trên bảng con, giơ bảng.- Nhận xét, góp ý bài viết của bạn. |

**3. Củng cố - dặn dò:**

- GV nhận xét đánh giá khen ngợi tiết học.

- Học thuộc ghi nhớ về k, c.

- CB: kh, m